

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 27-01-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Khúc Thị Minh

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: H quý), sinh ngày 23 tháng 11 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ 4, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Đỗ Thị T2; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Biên (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 28/2016/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 36 tháng tù (đã xóa án tích); bị tạm giam từ ngày 29 tháng 10 năm 2020; có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Thôn Đ 3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Quang Đ, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố B1, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có T1 hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T1 các ngày 10 và 11 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có 02 lần tại gia đình anh Hoàng Văn T, sinh năm 1976 ở thôn Đ 3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 10 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà H ở thôn Đ 4, xã Đ, huyện K đến khu vực thôn Đ 3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng thì thấy nhà anh Hoàng Văn T có nhiều cây cảnh T1 sân, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H trèo qua tường bao đi vào T1 sân bê 02 chậu cây từng cội lá nhỏ, mỗi cây có 05 tán, chiều cao 80 cm, đường kính các tán rộng 70 cm, đường kính gốc 05 cm ra khu vực giáp phía T1 bờ tường bao, nhổ lấy cây và bỏ lại chậu. H tiếp tục đi vào khu vực lán giáp với sân, bếp và nhà anh T lấy T1 tủ để ở lán 01 Amply nhãn hiệu Pioneer, ký hiệu SA6750 màu bạc, kích thước 50 cm x 15 cm; 01 bộ chuyển nguồn, màu xám, kích thước 15 cm x 7 cm. Sau khi lấy được các tài sản trên, H đặt lên đầu bờ tường bao rồi trèo qua tường mang 02 cây từng cội lá nhỏ về nhà trồng ở vườn nhà H; 01 Amply và bộ chuyển nguồn H cất giấu ở khu vực bụi chuối gần nhà anh T. Đến 12 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2020, H thuê xe taxi đi lấy 01 Amply, 01 bộ chuyển nguồn đến bán cho anh Trần Quang Đ, sinh năm 1973, ở tổ dân phố Bàng Trung, phường B, quận Đ được 300.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Do thấy nhà anh T vẫn còn nhiều tài sản, đến khoảng 23 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2020, H tiếp tục đi bộ từ nhà đến trèo qua bờ tường bao vào nhà anh T lấy 01 gốc lan quế trưởng thành, bám kí sinh vào khúc gỗ mục, có 21 nhánh, có nhiều nhánh dài khoảng 30 cm đến 40 cm; 01 giỏ lan kiểng trưởng thành, có nhiều lá; 01 giỏ lan cát trưởng thành, có nhiều nhánh; 02 giỏ lan Dendro trưởng thành, có nhiều nhánh, đang ra hoa treo, được trên các cành cây T1 vườn gần lán mang đi cất giấu ở khu vực vườn nhà ông Trần Văn Đáng, sinh năm 1965 ở gần đó và còn lấy 01 bình bằng thủy tinh loại 5 lít, bên T1 có 03 con rắn (01 con rắn hổ mang, 01 con rắn cạp long, 01 con rắn ráo) ngâm T1 rượu để T1 tủ ở lán giáp với sân, nhà bếp và nhà ở của anh T, mang về nhà H cất giấu. Ngay sau đó, H quay lại trèo qua bờ tường bao vào nhà anh T và đang bê 01 bình bằng thủy tinh loại 20 lít, bên T1 có 01 con rắn hổ mang bành ngâm T1 rượu cũng để T1 tủ ở lán giáp với

sân, bếp và nhà anh T, đang đi đến khu vực tường bao thì bị anh T phát hiện, truy hô. H để lại bình rượu, trèo qua tường bao chạy trốn, anh T đuổi theo H, sau đó dừng lại do đã nhận ra người trộm cắp tài sản là H con ông H2 nhà ở thôn Đ 4, xã Đ, huyện K là người có mối quan hệ họ hàng xa với gia đình anh.

Ngày 12 tháng 10 năm 2020, anh T làm đơn trình báo Công an xã Đ và khẳng định người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện là Nguyễn Văn H có nơi ở, mối quan hệ là họ hàng như nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản T1 tổ tụng hình sự huyện K, xác định giá trị của các tài sản do H trộm cắp như sau:

Tài sản H đã trộm cắp đêm ngày 10 tháng 10 năm 2020, gồm: 01 Amply nhãn hiệu Pioneer, ký hiệu SA6750, màu bạc, kích thước 50 cm x 15 cm, có giá trị 300.000 đồng; 01 bộ chuyển nguồn màu xám, kích thước 15 cm x 7 cm, có giá trị 100.000 đồng; 02 cây tùng cối lá nhỏ, mỗi cây có 05 tán, chiều cao 80 cm, đường kính các tán rộng 70 cm, đường kính gốc 05 cm, có giá trị 6.000.000 đồng; tổng giá trị 6.400.000 đồng.

Tài sản H đã trộm cắp đêm ngày 11 tháng 10 năm 2020, gồm: 01 bình bằng thủy tinh loại 5 lít, bên T1 có 03 con rắn (01 con rắn hổ mang, 01 con rắn cạp long, 01 con rắn ráo) ngâm T1 rượu, có giá trị 1.000.000 đồng; 01 gốc lan quế trưởng thành, bám kí sinh vào khúc gỗ mục, có 21 nhánh, có nhiều nhánh dài khoảng 30 cm đến 40 cm, có giá trị 1.000.000 đồng; 01 giỏ lan kiếm trưởng thành, có nhiều lá, có giá trị 150.000 đồng; 01 giỏ lan cát trưởng thành, có nhiều nhánh, có giá trị 150.000 đồng; 02 giỏ lan Dendro trưởng thành, có nhiều nhánh, đang ra hoa, có giá trị 300.000 đồng; 01 bình bằng thủy tinh loại 20 lít, bên T1 có 01 con rắn hổ mang bành ngâm T1 rượu, có giá trị 1.600.000 đồng; tổng giá trị 4.200.000 đồng.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn H bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại là anh T khai: Đúng như lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm bị mất trộm, số lượng, đặc điểm các tài sản bị mất trộm, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu có T1 hồ sơ vụ án. Đối với những tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa mang đi tiêu thụ được và những tài sản đã mang đi tiêu thụ, Cơ quan điều tra đều đã thu hồi trả lại đầy đủ cho anh T. Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đ khai: Anh không quen biết bị cáo, khi anh mua 01 Amply nhãn hiệu Pioneer, kí hiệu

SA6750 và 01 bộ chuyển nguồn điện với giá 300.000 đồng do bị cáo bán, anh không hỏi về nguồn gốc tài sản. Vì cửa hàng của anh thường xuyên mua, bán những đồ vật, tài sản đã qua sử dụng của nhiều người. Khi Công an đến làm việc anh mới biết đó những tài sản đó là do bị cáo phạm tội mà có, anh tự nguyện giao nộp lại tài sản. Anh không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền anh đã đưa bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng là ông T1 khai: Khoảng 03 giờ sáng ngày 11 tháng 10 năm 2020, ông phát hiện việc gia đình bị mất trộm 02 cây tùng cối và 01 bộ Amply là tài sản của anh T con trai ông, ông có gọi điện báo cho anh T biết, anh T nói "mất rồi, bố cứ bình tĩnh, để con về xem thế nào" nên ông cũng không trình báo. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, anh T về nhà xem rồi bảo "cứ để yên đấy" và tiếp tục đi làm. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày anh T về nhà, phát hiện bị mất trộm tiếp nên gọi điện cho tôi từ chỗ làm về và bảo "bố đóng cửa lại và đi ngủ như bình thường" còn anh T ra ngoài vườn ngồi phục. Đến khoảng gần 24 giờ cùng ngày, ông nghe tiếng anh T hô "Trộm, trộm, ...". Khi mở cửa ra xem thì đối tượng đã chạy được, anh T nói "đã nhìn rõ mặt và biết kẻ trộm là H con ông H2 nhà ở thôn Đ 4, xã Đ, huyện K và là người có mối quan hệ họ hàng xa với gia đình ông". Đến sáng ngày 12 tháng 10 năm 2020, anh T làm đơn trình báo với Công an xã Đ về việc bị mất trộm 02 lần T1 02 ngày. Về số lượng, đặc điểm, giá trị của những tài sản khác của anh T bị mất trộm ông không biết vì anh T có rất nhiều loại.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu hồi, trả lại đầy đủ vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh T như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSKT ngày 22 tháng 12 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận tội: T1 các ngày 10 và 11 tháng 10 năm 2020, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp một số tài sản tại nhà anh Hoàng Văn T ở thôn Đ 3, xã Đ, huyện K có tổng giá trị 10.600.000 đồng theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản như nội dung vụ án đã nêu và còn khai: T1 các lần trèo qua bờ tường bao vào và chuyển tài sản từ T1 sân, lán và trên các cành cây T1 khuôn viên nhà anh T mang đi cất giấu, H đều trèo vào và ra ở cùng một vị trí không có gắn mảnh chai thủy tinh trên đầu bờ tường bao. Số tiền bán tài sản cho anh Đ được 300.000 đồng, H đã chi tiêu cá nhân hết, anh Đ không biết tài sản mang bán cho anh do bị cáo trộm cắp mà có và cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền này. Số tài sản bị cáo trộm cắp nhưng chưa bán được và tài sản bị cáo đã bán, Cơ quan Công an đều đã thu hồi, trả lại đầy đủ cho chủ sở hữu hợp pháp là anh T. Anh T cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng, đề xuất về mức hình phạt, xử lý vật chứng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn H mức án tù 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo bán tài sản cho anh Đ, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, anh Đ không biết tài sản đó do bị cáo trộm cắp mà có và không yêu cầu bị cáo hoàn trả, nên không xem xét.

- Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, vật chứng T1 vụ án: Tài sản do bị cáo chiếm đoạt nhưng chưa bán được và tài sản bị cáo đã mang bán, đều đã được thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại. Nay bị hại là anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đ đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu T1 hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên, T1 quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản; các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có T1 hồ sơ vụ án, thể hiện: T1 các ngày 10 và 11 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn H 02 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Hoàng Văn T như nội dung vụ án đã nêu. Tài sản bị cáo H chiếm đoạt lần thứ nhất có giá trị 6.400.000

đồng, lần thứ hai có giá trị 4.200.000 đồng; tổng giá trị 10.600.000 đồng theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Như vậy, hành vi của bị cáo H đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Xét thấy, về nhân thân bị cáo H đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, ngày 22 tháng 9 năm 2020 H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Đ, thành phố Hải Phòng; đến ngày 07 tháng 12 năm 2020, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ, thành phố Hải Phòng khởi tố vụ án hình sự số 24 và khởi tố bị can số 49 đối với Nguyễn Văn H về hành vi "Trộm cắp tài sản" như đã nêu trên, được xác định H là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần thứ nhất bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 6.400.000 đồng, lần thứ hai bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 4.200.000 đồng theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản, bị cáo phạm tội 02 lần liên tiếp, mỗi lần giá trị tài sản bị chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích về nhân thân, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Số tài sản bị cáo chiếm đoạt nhưng chưa bán được và tài sản bị cáo đã mang đi tiêu thụ đều đã được thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại. Bị hại là anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, nên không đặt ra trách nhiệm đối với bị cáo. Đối với số tiền 300.000 đồng anh Đ mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, bị cáo chi tiêu cá nhân hết, anh Đ không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, nên không đặt ra trách nhiệm đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tất cả các tài sản bị cáo chiếm đoạt đều đã được thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại. Nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

T1 vụ án này, anh Trần Quang Đ không biết tài sản bị cáo bán cho anh là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29 tháng 10 năm 2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo T1 thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đ có quyền kháng cáo T1 thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS huyện + Sở TP;
- Bị cáo, bị hại, người có QL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đ Hoàng